

Số: /2021/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản
cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho
doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 28/HĐND-KTNS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy
móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản
lý của tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 354/TTr-STC
ngày 17 tháng 12 năm 2020; Công văn số 15/STC-QLGCS&DN ngày 05 tháng
01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên
dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản
Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động,
đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc
phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm
bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 8
Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng
Chính phủ) như sau:

1. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo Phụ lục số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) ban hành kèm theo Quyết định này không bao gồm máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo.

3. Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến thống nhất để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2021.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Lạng Sơn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT_(NTA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

Phụ lục số 01**DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH***(Kèm theo Quyết định số 03 /2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh)*

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	TỈNH ỦY			
1.1	Văn phòng Tỉnh ủy			
	Máy in màu	Chiếc	02	
	Máy in bìa tài liệu	Chiếc	01	
	Máy hủy tài liệu	Chiếc	02	
	Máy quét tài liệu hai mặt tốc độ cao	Chiếc	05	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	18	
1.2	Ban Tuyên giáo			
	Máy quét tài liệu hai mặt tốc độ cao	Chiếc	01	
	Máy chiếu lưu động	Bộ	01	
1.3	Ban Tổ chức			
	Máy quét tài liệu hai mặt tốc độ cao	Chiếc	02	
	Máy hủy giấy công nghiệp	Chiếc	01	
1.4	Ủy ban kiểm tra			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy ghi âm	Chiếc	01	
	Máy hút ẩm	Chiếc	02	
1.5	Ban Dân vận			
	Máy quét tài liệu màu tự động	Chiếc	01	
1.6	Ban Nội chính			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
1.7	Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy quét tài liệu màu	Chiếc	01	
1.8	Báo Lạng Sơn			
	Máy quay phim chuyên dụng chất lượng cao và thiết bị đi kèm	Bộ	01	
	Máy quay phim trên không (flycam)	Chiếc	02	
	Bộ dựng hình kỹ thuật số dùng cho biên tập dựng hình	Bộ	01	
	Hệ thống các thiết bị màn hình kiểm tra tín hiệu, hiển thị hình ảnh trong trường quay; hệ thống âm thanh trường quay truyền hình; hệ thống giàn đèn và các thiết bị đèn chuyên dùng cho truyền hình (Trường quay tiêu chuẩn)	Hệ thống	01	
	Máy chủ phục vụ hoạt động của Tòa soạn hội tụ; Máy chủ website baolangson.vn	Chiếc	02	
	Màn hình máy tính 4K, kích thước 27 inch	Chiếc	13	
	Tivi 75 inch	Chiếc	02	
	Ổ cứng ngoài	Bộ	05	
	Máy in laser A3	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	04	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	07	
	Tủ chống ẩm	Chiếc	02	
	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	08	
	Máy tính để bàn cấu hình cao	Chiếc	13	
2	VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
3	VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH			
	Trung tâm Tin học - Công báo			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
4	SỞ NGOẠI VỤ			
4.1	Văn phòng Sở			
	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy in di động kết nối không dây	Chiếc	01	
4.2	Trung tâm Thông tin dịch vụ và đối ngoại			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
5	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
5.1	Chi cục Kiểm lâm			
a	Văn phòng Chi cục			
	Máy in bản đồ A0	Chiếc	01	
	Máy chủ theo dõi phòng chống cháy rừng	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
	Máy định vị GPS	Chiếc	02	
	Ống nhòm quan sát	Chiếc	02	
b	Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố			
	Máy cưa xăng	Chiếc	11	
	Máy định vị GPS	Chiếc	33	
	Máy phun nước - chống cháy rừng	Chiếc	22	
	Máy cắt thực bì	Chiếc	22	
	Máy thổi gió - chữa cháy rừng	Chiếc	22	
	Ống nhòm quan sát	Chiếc	11	
	Xuồng máy	Chiếc	02	
5.2	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản			
	Máy test dư lượng thuốc trừ sâu	Chiếc	01	
	Tủ bảo ôn	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
5.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y			
	Kho lạnh bảo quản vắc xin	Kho lạnh	01	
	Máy ELISA	Chiếc	01	
	Máy lắc và ủ	Chiếc	01	
	Buồng cấy ATSH cấp II	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Tủ lạnh âm 20 độ C	Chiếc	01	
	Máy nỏ	Chiếc	02	
	Lò tiêu hủy	Chiếc	01	
5.4	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			
	Kính hiển vi	Chiếc	01	
	Máy phun đa năng	Chiếc	10	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Tủ định ôn	Chiếc	01	
	Tủ sấy	Chiếc	01	
5.5	Ban Quản lý rừng đặc dụng Mẫu Sơn			
	Máy in bản đồ A0	Chiếc	01	
	Máy định vị GPS	Chiếc	03	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
	Ống nhòm quan sát	Chiếc	03	
6	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
6.1	Trung tâm Điều dưỡng người có công			
	Máy giặt vắt công nghiệp	Chiếc	02	
	Máy sấy công nghiệp	Chiếc	02	
6.2	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp			
	Máy giặt công nghiệp	Chiếc	01	
	Máy sấy công nghiệp	Chiếc	01	
	Lò đốt rác thải chuyên dụng	Chiếc	01	
	Tủ bảo ôn rác thải rắn chuyên dụng	Chiếc	01	
7	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI			
7.1	Văn phòng Sở			
	Máy chủ quản lý giấy phép lái xe	Chiếc	01	
	Máy in giấy phép lái xe	Chiếc	02	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quét tài liệu A3	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
7.2	Thanh tra Giao thông vận tải			
	Thiết bị chuyên dụng tại trạm cân tải trọng	Bộ	01	
	Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới xách tay	Chiếc	04	
	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	Chiếc	04	
8	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
8.1	Văn phòng Sở			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
8.2	Chi cục Bảo vệ môi trường			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	01	
	Máy đo lưu lượng nước	Chiếc	01	
	Máy đo độ ồn âm thanh	Bộ	01	
8.3	Trung tâm Tài nguyên và Môi trường			
A	Máy phục vụ công tác đo đạc			
	Máy kinh vĩ điện tử (Máy, gương, chân máy, chân gương)	Chiếc	04	
	Máy định vị GPS 2 tần	Chiếc	04	
	Máy toàn đạc điện tử (Máy, gương, chân máy, chân gương)	Chiếc	04	
	Máy in màu A0	Chiếc	01	
	Máy in màu A3	Chiếc	01	
B	Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường nước			
	<i>Thiết bị lấy mẫu hiện trường</i>			
	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại ngang)	Chiếc	02	
	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại dọc)	Chiếc	02	
	Thiết bị lấy mẫu nước thải tự động	Chiếc	02	
	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích thông thường (kiểu gầu Ekman)	Chiếc	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích tầng sâu (kiểu gầu Van Veen), tời cầm tay	Chiếc	02	
	<i>Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường</i>			
	Thiết bị đo lưu tốc dòng chảy (kênh hở)	Chiếc	02	
	Thiết bị đo nhiệt độ, pH hiện trường	Bộ	02	
	Thiết bị đo độ dẫn điện (EC), tổng chất rắn hòa tan (TDS) hiện trường	Bộ	02	
	Thiết bị đo độ đục (NTU) hiện trường	Bộ	02	
	Thiết bị đo ôxy hòa tan (DO) hiện trường	Bộ	02	
	Thiết bị đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay	Bộ	01	
	Cân kỹ thuật bỏ túi mang đi hiện trường CL5000T	Chiếc	01	
	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất 3¼” Soil sampler kit	Bộ	02	
	<i>Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường</i>			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Mát phát điện 1,5 KW	Chiếc	02	
	Máy định vị cầm tay GPS	Chiếc	02	
C	Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường không khí			
	<i>Thiết bị lấy mẫu hiện trường</i>			
	Bơm lấy mẫu khí SO ₂ , CO, NO ₂ theo phương pháp hấp thụ (lưu lượng thấp từ 0,5 – 2 lít/phút)	Chiếc	30	
	Thiết bị lấy mẫu bụi TSP (lưu lượng lớn 500 – 2000 lít/phút)	Chiếc	15	
	Thiết bị lấy mẫu bụi PM ₁₀ (PM _{2.5} , PM _{1.0}) kèm bộ cắt bụi PM ₁₀ (PM _{2.5} , PM _{1.0})	Chiếc	02	
	Thiết bị lấy mẫu khí thải và mẫu bụi ống khói theo Isokinetic	Bộ	02	
	<i>Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường</i>			
	Máy đo độ ồn tích phân	Chiếc	02	
	Máy đo độ rung tích phân	Chiếc	02	
	Thiết bị đo khí thải ống khói	Bộ	02	
	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	Bộ	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	<i>Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường</i>			
	Máy định vị vệ tinh (GPS) cầm tay	Chiếc	02	
	Máy ảnh kỹ thuật số (phục vụ đi hiện trường)	Chiếc	02	
	Máy phát điện 1,5 KW	Chiếc	02	
D	Thiết bị quan trắc, lấy mẫu chất thải rắn			
	Bộ dụng cụ lấy mẫu chất thải rắn	Bộ	02	
	Bộ khoan lấy mẫu chất thải rắn hiện trường	Chiếc	02	
Đ	Thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm			
	<i>Thiết bị phân tích</i>			
	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Chiếc	01	
	Máy quang phổ tử ngoại, khả kiến (UV-VIS)	Chiếc	01	
	Máy sắc ký ion IC – 2 kênh	Chiếc	01	
	Máy sắc ký khí (GC/ECD) hoặc máy sắc ký khí khối phổ (GC/MS)	Chiếc	01	
	Máy quang phổ hồng ngoại chuyển hóa Fourier (FTIR)	Chiếc	01	
	Thiết bị phân tích COD (bếp đun phá mẫu, máy so màu đồng bộ)	Bộ	01	
	Thiết bị phân tích BOD ₅ (chai BOD tiêu chuẩn, tủ ủ mẫu, máy sục khí ...)	Bộ	01	
	Bộ phân tích TSS	Bộ	01	
	Thiết bị phân tích hàm lượng dầu trong nước tự động	Bộ	01	
	Máy cất nước 2 lần	Chiếc	01	
	Bể siêu âm	Chiếc	01	
	Bể điều nhiệt	Chiếc	01	
	Bộ chưng cất đạm	Chiếc	01	
	Bộ vô cơ hóa mẫu bằng nguyên lý vi sóng	Bộ	01	
	Thiết bị lọc nước siêu sạch	Chiếc	01	
	Tủ lạnh (sử dụng liên tục)	Chiếc	07	
	Tủ hút khí độc	Chiếc	06	
	Bộ cất phenol	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Bộ cắt Cyanua	Chiếc	01	
	Bộ cắt quay chân không	Chiếc	01	
	Bộ chiết Soxhlet	Chiếc	01	
	Tủ âm	Chiếc	06	
	Tủ sấy loại to	Chiếc	01	
	Tủ sấy loại nhỏ	Chiếc	01	
	Máy ly tâm	Chiếc	01	
	Máy lắc đứng và ngang	Chiếc	02	
	Cân phân tích	Chiếc	03	
	Cân kỹ thuật	Chiếc	01	
	Bơm chân không	Chiếc	02	
	Lò nung	Chiếc	01	
	Bộ ổn nhiệt	Bộ	01	
	Tủ lạnh sâu	Chiếc	02	
	Tủ hút chân không	Chiếc	01	
	Tủ cấy vi sinh – Class II	Chiếc	01	
	Kính hiển vi soi nổi	Chiếc	01	
	Bộ đếm khuẩn lạc	Bộ	01	
	Tủ ấm vi sinh	Chiếc	01	
	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	01	
	Bộ dụng cụ làm phân tích vi sinh	Bộ	01	
	Máy pH để bàn	Chiếc	01	
	Máy TDS/EC để bàn	Chiếc	01	
	Máy đo DO để bàn (có đầu đo cho phân tích BOD ₅)	Chiếc	01	
	Lò phá mẫu bằng vi sóng	Bộ	01	
	Bộ cắt Flo	Bộ	01	
	Bộ cắt sunfua	Bộ	01	
	Cô quay chân không	Chiếc	01	
	Phễu chiết 2 Lít	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Bình hút âm	Chiếc	01	
	Máy lắc trộn	Chiếc	01	
	Bếp phá mẫu N	Chiếc	01	
	Bình phá mẫu N	Chiếc	01	
	Bộ phá mẫu P	Bộ	01	
	Bộ cắt Nitơ	Bộ	01	
	Cột nhồi bằng thủy tinh	Chiếc	01	
	Bộ tách chất hoạt động bề mặt	Bộ	01	
	Hệ thống xử lý khí thải chung cho các tủ hút	Bộ	01	
	Hệ thống xử lý nước thải sau khi phân tích	Bộ	01	
	<i>Thiết bị phụ trợ phòng thí nghiệm</i>			
	Tủ bảo quản mẫu	Chiếc	04	
	Hệ thống xử lý nước thải sau khi phân tích	Bộ	01	
	Hệ thống xử lý khí thải chung cho các tủ hút	Bộ	01	
E	Các thiết bị đo nhanh các chỉ tiêu (để xác định nhanh các chỉ tiêu trong môi trường nước và môi trường không khí)			
	Bộ phân tích vi sinh	Bộ	01	
	Thiết bị đo đa chỉ tiêu trong nước, dạng để bàn	Bộ	01	
	Thiết bị đo nồng độ bụi (tổng bụi lơ lửng)	Bộ	01	
	Thiết bị đo hàm lượng kim loại nặng xách tay	Bộ	01	
	Thiết bị đo khí độc hiện trường	Chiếc	01	
G	Trạm quan trắc tự động			
	<i>Trạm quan trắc môi trường nước</i>			
	Container chuyên dụng trạm quan trắc	Chiếc	02	
	Máy đo pH và nhiệt độ	Chiếc	02	
	Cảm biến pH và nhiệt độ	Chiếc	02	
	Bộ làm sạch cho cảm biến pH	Bộ	02	
	Máy đo DO	cái	02	
	Cảm biến đo DO	cái	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Bộ làm sạch cho cảm biến DO	Bộ	02	
	Máy đo rắn lơ lửng	cái	02	
	Bộ lưu mẫu tự động	Bộ	02	
	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	Bộ	02	
	Vật tư tiêu hao, hóa chất vận hành	Bộ	02	
	<i>Trạm quan trắc môi trường không khí</i>			
	Máy phân tích khí SO ₂	Chiếc	03	
	Máy phân tích khí NO-NO ₂ -Nox	Chiếc	03	
	Máy phân tích khí CO	Chiếc	03	
	Máy phân tích khí Ozone	Chiếc	03	
	Máy đo bụi	Chiếc	03	
	Bộ pha loãng khí chuẩn cho model SO ₂ /Nox	Bộ	03	
	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	Bộ	03	
	Hệ thống lấy mẫu khí	Hệ thống	03	
	Các sensor đo nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, các tín hiệu kết nối	Bộ	03	
	Bộ đo bức xạ mặt trời	Bộ	03	
	Cột khí tượng 10m	Chiếc	03	
	Container chuyên dụng trạm quan trắc	Chiếc	03	
	Bình khí N ₂ , bình khí CO và van giảm áp	Bộ	03	
	Bình khí SO ₂ và van giảm áp	Bộ	03	
	Bình khí NO và van giảm áp	Bộ	03	
	<i>Thiết bị phụ trợ trạm quan trắc</i>			
	Đầu ghi hình 16 kênh IP	Chiếc	02	
	Camera IP trong	Chiếc	02	
	Camera IP ngoài	Chiếc	02	
	Máy hút ẩm	Chiếc	02	
	Hệ thống chống sét trực tiếp	Bộ	02	
	<i>Trung tâm điều hành</i>			
	Máy chủ	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	SAN (HPE MSA 1050 Storage)	Chiếc	01	
	Switch	Chiếc	01	
	Router	Chiếc	01	
	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	02	
	Máy in màu	Chiếc	01	
	Màn hình tivi	Chiếc	06	
	Ổn áp	Chiếc	01	
	Tích hợp hệ thống	Chiếc	01	
	<i>Vật tư khác</i>			
	Máy chủ	Chiếc	01	
	Thiết bị tường lửa	Chiếc	01	
	Lưu điện	Chiếc	01	
	Máy định vị	Bộ	01	
	Máy quét tài liệu A3	Chiếc	01	
	Máy trạm đo viễn thám	Bộ	01	
8.4	Văn phòng Đăng ký đất đai			
	Máy định vị GPS thu tín hiệu	Cặp	01	
	Máy in màu A0 (In bản đồ)	Chiếc	01	
	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	15	
	Máy in A3	Chiếc	15	
	Máy quét tài liệu A3	Chiếc	12	
8.5	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và môi trường			
	Máy toàn đạc điện tử (Gồm Máy, gương, chân máy, chân gương)	Bộ	02	
	Máy in màu A0 (In bản đồ)	Chiếc	01	
	Máy quét bản đồ A0	Chiếc	01	
	Máy quét tài liệu A3	Chiếc	01	
	Máy ảnh kỹ thuật số (Phục vụ hoạt động trang Website)	Chiếc	01	
	Máy định vị GPS 2 tần	Chiếc	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy quay phim trên không (flycam)	Chiếc	02	
	Máy in màu A3	Chiếc	01	
9	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
9.1	Văn phòng Sở			
	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	03	
	Máy quay phim	Chiếc	03	
	Máy đo độ ồn âm thanh	Chiếc	01	
9.2	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng			
	Màn ảnh 3D, 2D	Chiếc	02	
	Máy chiếu phim kỹ thuật số rạp	Bộ	02	
	Máy phát điện diezen 3 pha dùng cho rạp	Chiếc	01	
	Bộ thiết bị máy chiếu phim lưu động bao gồm: Máy chiếu video, Đầu phát, Máy vi tính, Máy tăng âm, Loa thùng (kèm giá đỡ loa), Micro, Màn ảnh, Máy nổ phát điện, Giá đỡ thiết bị khi chiếu phim, Thiết bị phụ trợ khác trong hệ thống (dây loa, ổ cắm điện, ổ cứng ngoài, dây buộc màn hình, cáp nối)	Bộ	09	
9.3	Trung tâm Văn hóa nghệ thuật			
	Amplify chuyên dụng	Chiếc	12	
	Loa chuyên dụng	Chiếc	30	
	Bàn điều khiển âm thanh	Chiếc	01	
	Amplify các loại	Chiếc	04	
	Bộ điều khiển hệ thống Controller	Bộ	01	
	Đàn piano điện	Chiếc	01	
	Đàn Órgan	Chiếc	01	
	Đầu phát Midi Disc và CD chuyên dụng	Chiếc	01	
	Bàn trộn kỹ thuật số, khả năng xử lý 48 kênh vào	Chiếc	01	
	Loa nén 30-45W	Chiếc	08	
	Máy vi tính cấu hình cao (Điều khiển âm thanh, thu thanh, ánh sáng)	Chiếc	04	
	Bộ xử lý tín hiệu (Âm thanh + Ánh sáng)	Bộ	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Bộ tạo âm thanh	Chiếc	02	
	Bàn điều khiển ánh sáng sân khấu	Chiếc	02	
	Bàn trộn âm thanh thu âm	Chiếc	01	
	Giàn không gian lắp hệ thống đèn sân khấu 300 m ²	Bộ	01	
	Máy tạo khói sân khấu	Chiếc	04	
	Bộ trống điện tử	Bộ	01	
	Bộ trống da	Bộ	01	
	Nhạc cụ dân tộc	Bộ	05	
	Cục công xuất ánh sáng	Chiếc	04	
	Đèn pha 1000W	Bộ	01	
	Đèn đổi màu	Bộ	01	
	Đèn kỹ xảo sân khấu	Bộ	01	
	Đèn chiếu rọi sân khấu	Chiếc	02	
9.4	Bảo tàng tỉnh			
	Máy quay phim	Chiếc	03	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	05	
	Máy định vị cầm tay GPS	Chiếc	02	
	Máy quay phim trên không (flycam)	Chiếc	01	
	Amplify chuyên dụng + bộ loa tuyên truyền phục vụ triển lãm	Bộ	01	
	Máy in màu khổ lớn	Chiếc	01	
	Bộ máy tính đồng bộ dựng hình	Bộ	01	
	Tủ chống ẩm	Chiếc	02	
	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
	Máy ép plastic	Chiếc	01	
	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01	
	Ấm kế điện tử	Chiếc	01	
	Máy hút ẩm	Chiếc	05	
	Tủ sấy	Chiếc	01	
9.5	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch			

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Amply chuyên dụng	Chiếc	01	
	Bộ loa chuyên dùng tuyên truyền	Bộ	02	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quay phim trên không (flycam)	Chiếc	01	
9.6	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	02	
	Amply chuyên dụng	Chiếc	02	
	Loa chuyên dụng	Chiếc	02	
	Bàn điều khiển âm thanh	Chiếc	02	
	Âm ly các loại	Chiếc	02	
	Loa treo	Chiếc	02	
	Máy tập thể lực	Bộ	05	
9.7	Thư viện tỉnh			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy in thẻ nhựa	Chiếc	02	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
	Amly chuyên dụng + bộ loa tuyên truyền tại chỗ và tuyên truyền lưu động tại cơ sở	Bộ	02	
	Máy đọc mã vạch	Chiếc	06	
10	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
10.1	Văn phòng Sở			
	Máy phân tích phổ	Chiếc	01	
	Máy đo an toàn bức xạ	Chiếc	01	
	Máy định vị GPS	Chiếc	01	
	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
	Thiết bị đo phương hướng (la bàn)	Chiếc	01	
10.2	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh			
	Hệ thống điều hòa chính xác	Bộ	04	
10.3	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông			

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
11	SỞ XÂY DỰNG			
11.1	Văn phòng Sở			
	Máy in màu A3	Chiếc	01	
	Máy tính để bàn/máy tính xách tay cấu hình cao	Bộ	10	
11.2	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng			
	Máy siêu âm kiểm tra chiều dày và khuyết tật bê tông	Chiếc	02	
	Dụng cụ lấy mẫu bê tông	Chiếc	01	
	Súng kiểm tra mác bê tông nhẹ và vừa (0,5 - 2 N/cm ² 5824)	Chiếc	01	
	Bộ kiểm tra CBR hiện trường	Chiếc	01	
	Máy nén bê tông khả năng 2000KN	Chiếc	01	
	Thiết bị thử cường độ gạch N34	Chiếc	01	
	Thiết bị thử cường độ vữa	Chiếc	01	
	Thiết bị dò cốt thép	Chiếc	01	
	Máy kéo nén thép vạn năng	Chiếc	01	
	Dụng cụ, thiết bị thí nghiệm	Bộ	03	
	Máy nén bê tông	Chiếc	01	
	Thiết bị đo điện trở	Chiếc	01	
	Máy cắt bê tông	Chiếc	01	
	Đầu nổ Robin	Chiếc	01	
	Máy kiểm tra độ chặt bằng phương pháp phóng xạ	Chiếc	01	
	Máy đầm Proctor tự động	Chiếc	01	
	Máy nén tam liên	Chiếc	02	
	Máy cắt đất	Chiếc	01	
	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	01	
	Thiết bị khoan lấy mẫu khoan địa chất	Chiếc	01	
	Thiết bị thử vữa tính cọc	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Thiết bị kiểm tra sự đồng nhất của cọc bằng phương pháp búa gõ	Chiếc	01	
	Máy siêu âm xác định vị trí cốt thép trong bê tông	Chiếc	01	
	Bộ dụng cụ xác định hệ số thấm của đất + dụng cụ thí nghiệm khác	Bộ	01	
	Thiết bị đo độ gồ ghề mặt đường (theo chỉ số IRI) loại gắn trên trục xe	Chiếc	01	
	Máy cắt bê tông và thép kiểu để bàn	Chiếc	01	
	Bộ khoan rút lõi kim cương	Chiếc	01	
	Máy kiểm tra độ bền uốn của gạch men, gốm sứ và gạch lát nền	Bộ	01	
	Thiết bị đo mài mòn bề mặt	Chiếc	01	
	Bộ mẫu đo độ cứng MOHS	Chiếc	01	
	Bể điều nhiệt	Chiếc	01	
	Máy phân tích ăn mòn cốt thép	Bộ	01	
	Máy kiểm tra độ bám dính theo phương pháp nhỏ giọt	Bộ	01	
	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	Bộ	01	
	Bộ thí nghiệm hóa nước	Bộ	01	
	Thiết bị kiểm tra sức chịu lực của neo và bu lông dùng trong xây dựng	Bộ	01	
	Lò nung	Chiếc	01	
	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
	Kính soi vết nứt bê tông	Chiếc	01	
12	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
12.1	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			
	Máy kiểm tra chất lượng xăng dầu	Chiếc	01	
	Bộ cài đặt giá Taximet (5 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Hệ thống kiểm định taximet lưu động	Bộ	01	
	Bộ chuẩn kiểm định taximet	Bộ	01	
	Đồng hồ đo thời gian có độ chính xác cao	Bộ	01	
	Phong tốc kế kiểu cánh quạt (Thiết bị đo vận tốc gió)	Bộ	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Thiết bị thử cao áp (V60)	Chiếc	01	
	Thiết bị tạo điện áp vô cấp	Bộ	01	
	Thiết bị va đập	Bộ	01	
	Thiết bị thử roi cho bàn là (Phụ kiện: 01 gá đặt mẫu)	Bộ	01	
	Thiết bị kéo nén cầm tay (9 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Thiết bị kiểm định máy đo điện tim	Bộ	01	
	Thiết bị kiểm định máy đo điện não	Bộ	01	
	Thiết bị thử cháy ngọn lửa hình kim (10 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Thiết bị đo điện trở ruột dẫn điện, dây dẫn điện và điện trở suất (10 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Thiết bị thử nghiệm an toàn điện đa năng (5 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Thiết bị đo các thông số chất lượng nước	Bộ	02	
	Thiết bị đo công suất, tần số, hài (9 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Nguồn chuẩn AC/DC (7 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Máy chiếu đo chiều dày cho cách điện và ổ bọc dây dẫn (17 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
	Thiết bị thử xung điện áp (Phụ kiện: Dây nguồn, dây đo kéo dài)	Bộ	01	
	Thiết bị đo liều phóng xạ (Gồm: Máy chính, 02 pin, dây đeo, phần mềm đặt thông số và hiển thị histogram)	Bộ	01	
	Bộ thiết bị đo lường kiểm định máy X-Quang	Bộ	01	
	Bộ dụng cụ lấy mẫu theo tiêu chuẩn	Bộ	01	
	Máy khuấy từ gia nhiệt	Bộ	01	
	Cân điện tử Satoriu (CP224S)	Chiếc	01	
	Máy lắc tròn	Bộ	01	
	Tủ cấy vi sinh	Chiếc	01	
	Dàn cất đạm 6 chỗ	Chiếc	01	
	Tủ sấy vụn năng	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy COD (72 chỉ tiêu)	Chiếc	01	
	Máy quang kế ngọn lửa	Chiếc	01	
	Bộ thiết bị phân tích chỉ tiêu COD	Bộ	01	
	Tủ mát bảo quản mẫu	Bộ	01	
	Hệ thống phá mẫu 6 chỗ	Hệ thống	01	
	Máy quang phổ UV-VIS	Chiếc	01	
	Thiết bị ly tâm xử lý mẫu	Bộ	01	
	Máy cô quay chân không	Bộ	01	
	BOD 6 chỗ	Bộ	01	
	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	01	
	Tủ hút khí độc	Bộ	01	
	Máy chuẩn độ điện thế	Bộ	01	
	Máy phân tích Nio/Protein/Đạm bằng phương pháp Dumas	Bộ	01	
	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử-AAS (Gồm 15 hệ thống)	Bộ	01	
	Bộ thiết bị thí nghiệm xác định khối lượng thể tích xốp và độ xốp	Bộ	01	
	Bộ thiết bị thí nghiệm đo độ võng nền đường (E) bằng phương pháp ép tĩnh	Bộ	01	
	Bộ thiết bị thí nghiệm đo độ võng nền mặt đường bằng cần Benkenman	Bộ	01	
	Bộ chia mẫu theo phương pháp lấy mẫu (TCVN 7572-1:06)	Bộ	01	
	Bộ khuôn CBR	Bộ	01	
	Thiết bị xác định giới hạn Atterberg (chảy + dẻo)	Chiếc	01	
	Máy cắt phẳng 3 tốc độ	Chiếc	01	
	Bộ thiết bị thí nghiệm thành phần hạt	Bộ	01	
	Cân thủy tĩnh	Chiếc	01	
	Máy lắng sàng điện tử tần số cao	Chiếc	01	
	Bộ thiết bị thí nghiệm đương lượng cát	Bộ	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy nén CBR	Chiếc	01	
	Máy nén đất kiểu tam liên	Chiếc	01	
	Thiết bị thử độ mài mòn Losangerles	Chiếc	01	
	Máy khoan lấy mẫu bê tông hiện trường	Chiếc	01	
	Máy đầm CBR và Proctor tự động kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy nén bê tông hiển thị số dạng thủy lực	Chiếc	01	
	Máy dò cốt thép trong bê tông	Chiếc	01	
	Thiết bị kiểm tra độ bền quai đeo của mũ	Chiếc	01	
	Thiết bị kiểm tra góc nhìn của mũ bảo hiểm	Chiếc	01	
	Thiết bị thử nghiệm độ bền va đập và hấp thụ xung động kết hợp với thử đâm xuyên	Bộ	01	
12.2	Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm			
	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế y tế điện tử lưu động	Bộ	01	
	Bể lắng điều nhiệt	Chiếc	01	
	Buồng hấp nầm 1,2m ³	Chiếc	01	
	Buồng hấp nầm 2m ³	Chiếc	01	
	Buồng hấp nguyên liệu	Chiếc	01	
	Cân phân tích	Chiếc	01	
	Hệ thống bảo vệ nồi hơi	Hệ thống	01	
	Hệ thống nồi hơi đốt than	Hệ thống	01	
	Hệ thống tưới bơm châm phân dự án Khoai tây bền vững và dự án Công nghệ cao	Hệ thống	01	
	Kho lạnh bảo quản giống	Chiếc	01	
	Kho lạnh bảo quản khoai tây	Chiếc	03	
	Kính hiển vi 3 mắt	Chiếc	01	
	Lò sấy nầm đồng bộ	Chiếc	01	
	Máy cất nước 1 lần	Chiếc	01	
	Máy đo PH - FE20-K	Chiếc	01	
	Máy đọc Elisa, Potato Virut A, S, Y, X Complete kit	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy nghiền 3 pha	Chiếc	01	
	Máy nông nghiệp đa năng 600ZB	Chiếc	01	
	Máy nông nghiệp	Chiếc	01	
	Máy phun thuốc sát trùng	Chiếc	01	
	Nồi cất nước tự động 101/h	Chiếc	01	
	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	03	
	Tủ cấy vi sinh đôi	Chiếc	01	
	Tủ cấy vi sinh TCV.01	Chiếc	01	
	Tủ cấy vô trùng inox LB1235	Chiếc	05	
	Tủ mát bảo quản hóa chất	Chiếc	01	
	Tủ mát	Chiếc	01	
	Tủ nuôi cấy thực vật	Chiếc	01	
13	SỞ Y TẾ			
13.1	Văn phòng Sở			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
13.2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
13.3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
13.4	Bệnh viện Đa khoa tỉnh			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy quay phim	Chiếc	02	
13.5	Bệnh viện Y học cổ truyền			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
13.6	Bệnh viện Phổi			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13.7	Bệnh viện Phục hồi chức năng			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
13.8	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy quay phim	Chiếc	02	
13.9	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
13.10	Trung tâm Pháp y			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
13.11	Trung tâm Giám định y khoa			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
14	SỞ CÔNG THƯƠNG			
14.1	Văn phòng Sở			
	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy định vị GPS	Chiếc	02	
14.2	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại			
	Thiết bị phục vụ kiểm toán năng lượng	Bộ	01	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
15	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
	Máy photocopy siêu tốc	Chiếc	04	
	Máy quét tài liệu	Chiếc	04	
	Máy chủ chấm bài thi trắc nghiệm	Chiếc	02	
	Máy in kim	Chiếc	03	
	Máy xếp trang	Chiếc	02	
16	SỞ TƯ PHÁP			
	Máy quét tài liệu hai mặt	Chiếc	02	
	Máy quay phim	Chiếc	01	
	Tăng âm cơ động	Bộ	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
17	SỞ TÀI CHÍNH			
	Máy chủ quản lý ngân sách 8.0	Hệ thống	01	
	Máy chủ DNS-DHCP	Hệ thống	01	
	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
	Máy in A3	Chiếc	04	
18	SỞ NỘI VỤ			
18.1	Ban Thi đua - Khen thưởng			
	Máy in màu A3	Chiếc	01	
	Máy quét tài liệu màu	Chiếc	01	
18.2	Trung tâm Lưu trữ lịch sử			
	Máy photocopy kỹ thuật số	Chiếc	01	
19	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU ĐỒNG ĐĂNG - LẠNG SƠN			
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
	Máy quét tài liệu hai mặt	Chiếc	01	
20	ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH			
	Máy chủ mạng xử lý dữ liệu, duyệt tin bài	Chiếc	02	
	Bộ dựng hình phi tuyến chuẩn full HD/4K	Chiếc	30	
	Hệ thống sản xuất Chương trình tại hiện trường			
	Bộ Camera HD/4K chuyên dụng không dây 4G/5G, kèm Server chuyên dụng	Bộ	03	
	Bộ phát, thu tín hiệu qua đường quang chuẩn HD/4K	Bộ	02	
	Máy phát điện 20KVA đến 100KVA	Bộ	03	
	Máy quay phim chuyên dụng HD/4K cho phóng viên	Chiếc	30	
	Hệ thống thiết bị gắn trên xe chuyên dụng chuẩn HD/4K (có từ 3 đến 5 camera trở lên)	Hệ thống	05	
	Bộ phát, thu tín hiệu IP thông qua 4G/5G chuẩn HD/4K	Bộ	02	
	Bộ Camera bay (flying camera) chuyên dụng	Bộ	01	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Bộ Camera cần cẩu (camera crane có độ vươn xa từ 8-12m) kèm thân máy, ống kính góc rộng	Bộ	01	
	Bộ ray (Rail) và đường ray cho camera	Bộ	01	
	Bộ thu tín hiệu vệ tinh chuẩn HDMI/SDI	Bộ	01	
	Bộ lưu điện UPS 5KVA	Bộ	01	
	Micro chuyên dụng cho phóng viên	Chiếc	10	
	Hệ thống lưu trữ			
	Server truyền, nhận File FTP 24TB trở lên cho phóng viên, cộng tác viên	Hệ thống	01	
	Server lưu trữ và phát sóng chương trình phát thanh 24TB trở lên	Hệ thống	01	
	Hệ thống mạng sản xuất chương giao tiếp quang 10Gb	Hệ thống	01	
	Server chuyên dụng Project File 72TB đến 96TB, hỗ trợ từ 20 hệ thống dựng Full HD/4K trở lên, băng thông 10GB/s	Hệ thống	01	
	Server phát sóng và lưu trữ chuyên dụng 72TB đến 96TB, kèm phần mềm quản lý File Server, MAM (SAS/Fiber)	Hệ thống	01	
	Bộ lưu điện UPS 5KVA	Bộ	01	
	Hệ thống tủ băng từ	Hệ thống	03	
	Máy chủ cơ sở dữ liệu và chuyển đổi định dạng video	Bộ	05	
	Server chuyên dụng Project File 20TB đến 20.000TB, hỗ trợ từ 20 hệ thống dựng Full HD/4K trở lên, băng thông 10GB/s	Hệ thống	03	
	Server phát sóng và lưu trữ chuyên dụng 20TB đến 20.000TB, kèm phần mềm quản lý File Server, MAM (SAS/Fiber)	Hệ thống	03	
	Bộ lưu điện UPS 2KVA - 50KVA (online và offline)	Bộ	08	
	Bộ server phát chương trình LSTV online HD/4K	Bộ	02	
	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến, kèm phần mềm dựng và Card dựng âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	08	
	Hệ thống phát chương trình phát thanh, kèm phần mềm lập lịch phát âm thanh tự động và Card âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	03	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy phát thanh FM công suất 1000W - 150000W và ANTEN	Bộ	03	
	Bộ Monitor hiển thị mức Audio chuyên dụng	Bộ	04	
	Bộ Radio kiểm tra sóng phát thanh chuyên dụng	Bộ	04	
	Thiết bị cắt lọc sét đường nguồn	Bộ	03	
	Đầu thu vệ tinh DVB-S2 chuyên dụng	Bộ	06	
	Hệ thống phát chương trình			
	Hệ thống phát sóng tự động HD, 4K có công nghệ đồ họa	Hệ thống	02	
	Hệ thống bắn chữ đồ họa phát sóng HD/4K	Hệ thống	02	
	Bộ chia tín hiệu, chuyển mạch chuẩn SD/HD/3Gb/s SDI	Bộ	02	
	Video Switchers 12 đường chuẩn HD/4K	Chiếc	02	
	Multiviewer 12 đường chuẩn HD/4K	Chiếc	02	
	Mixer Audio chuyên dụng 12/24 đường hỗ trợ âm thanh Digital	Chiếc	06	
	Bộ cài logo LSTV chuẩn SD/HD/3Gb/s SDI	Bộ	01	
	Bộ server phát chương trình LSTV online HD/4K	Bộ	01	
	Hệ thống lập lịch phát sóng từ xa	Hệ thống	02	
	Hệ thống khai thác tin tức, phát tin, đồ họa từ xa	Hệ thống	02	
	Bộ phát tín hiệu SDI to Fiber chuẩn SD/HD/3Gb/s SDI	Bộ	06	
	Bộ thu tín hiệu vệ tinh chuẩn HDMI/SDI	Bộ	04	
	Bộ lưu điện UPS 10KVA	Bộ	01	
	Hệ thống hậu kỳ truyền hình			
	Hệ thống trường quay ảo chuẩn HD/4K	Hệ thống	01	
	Máy quay phim HD/4K cho hệ thống trường quay ảo	Chiếc	03	
	Màn phong xanh Chromakey chuyên dụng	Chiếc	02	
	Màn chiếu sau chuyên dụng	Chiếc	01	
	Micro chuyên dụng (Boundary Studio)	Chiếc	06	
	Hệ thống đèn LED trường quay từ 8 đến 12 đèn	Hệ thống	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Monitor chuyên dụng 25 đến 29 inch kiểm tra tín hiệu HD/4K	Chiếc	25	
	Bộ nhắc lời phát thanh viên	Bộ	02	
	Bộ ghi hình ổ cứng hỗ trợ từ 2 đến 4 SSD chuẩn HD/4K	Bộ	02	
	Bộ lưu điện UPS 20KVA	Bộ	01	
	Hệ thống kiểm duyệt chương trình			
	Hệ thống kiểm soát chất lượng File tự động	Hệ thống	01	
	Hệ thống duyệt chương trình từ xa qua mạng Internet	Hệ thống	01	
	Màn hình kiểm duyệt tại các phòng từ 32 - 40 inch	Chiếc	10	
	Bộ lưu điện UPS 2KVA	Bộ	01	
	Hệ thống hậu kỳ phát thanh			
	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến, kèm phần mềm dựng và Card dựng âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	02	
	Hệ thống phát chương trình phát thanh, kèm phần mềm lập lịch phát âm thanh tự động và Card âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	01	
	Micro phòng thu chuyên dụng, kèm chân micro kẹp bàn	Chiếc	06	
	Mixer Audio chuyên dụng 24 đường hỗ trợ âm thanh Digital	Chiếc	02	
	Mixer Audio chuyên dụng 12 đường	Chiếc	02	
	Bộ phát, thu tín hiệu Audio to Fiber	Bộ	02	
	Bộ lưu điện UPS 5KVA	Bộ	01	
	Lĩnh vực truyền dẫn phát sóng			
	Đầu thu vệ tinh DVB-S2 Ericsson RX 8305 băng C	Bộ	01	
	Lĩnh vực thông tin điện tử			
	Máy chủ trang thông tin điện tử tổng hợp	Hệ thống	01	

Phụ lục số 02**DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN***(Kèm theo Quyết định số 03 /2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh)*

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	Văn phòng Thành ủy/Huyện ủy			
	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	03	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường			
	Máy định vị	Chiếc	02	
	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	01	
	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	01	
3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Máy kinh vĩ	Chiếc	01	
	Máy đo độ pH đất	Chiếc	01	
	Máy bơm nước chống hạn	Chiếc	01	
4	Phòng Kinh tế và Hạ tầng			
	Máy đo thiết bị chống sét	Chiếc	01	
	Máy siêu âm bê tông	Chiếc	01	
	Súng bắn bê tông	Chiếc	01	
	Máy kinh vĩ	Chiếc	01	
5	Phòng Văn hóa và Thông tin			
	Máy đo độ ồn âm thanh	Chiếc	01	
	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01	
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo			
	Máy quét tài liệu	Chiếc	02	
	Máy in phun màu	Chiếc	02	
7	Phòng Nội vụ			
	Máy in màu A3	Chiếc	01	
8	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông			
	Hệ thống âm thanh	Bộ	02	

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
	Máy phát sóng phát thanh FM công nghệ số RDS	Chiếc	05	
	Hệ thống dựng hình phi tuyến	Hệ thống	01	
	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến	Hệ thống	01	
	Bộ loa sân khấu	Bộ	03	
	Bàn trộn âm thanh	Chiếc	02	
	Giàn đèn sân khấu và điều khiển	Bộ	02	
	Hệ thống máy quay phim trên không (flycam)	Hệ thống	02	
	Hệ thống truyền thanh trực tiếp	Hệ thống	01	
	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
	Máy quay phim chuyên dụng cầm tay và phụ kiện	Chiếc	03	
	Hệ thống lưu trữ dữ liệu	Hệ thống	01	
	Máy cắt chữ decan	Chiếc	01	
	Máy in màu A3	Chiếc	01	
	Đàn Organ	Chiếc	01	
	Hệ thống truyền thanh ứng dụng viễn thông - công nghệ thông tin	Hệ thống	01	
9	Trung tâm Phát triển quỹ đất			
	Máy in phun màu khổ lớn	Chiếc	01	
	Máy định vị	Chiếc	02	
	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	01	

Phụ lục số 03**DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ***(Kèm theo Quyết định số 03 /2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh)*

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	Đảng ủy cấp xã			
	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	01	
2	Ủy ban nhân dân cấp xã			
	Máy quay phim	Chiếc	01	
	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	